TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2025/DS-ST
Ngày: 08 - 12 - 2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Phi Hùng
2. Ông Sơn Mứt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2025/TLST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2025/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. <u>Nguyên đơn</u>: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**
Tên viết tắt: **V1**.
Địa chỉ: Số H, L, phường Đ, thành phố Hà Nội.
<u>Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn</u>:
Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị V1.
Là: Người đại diện theo pháp luật của V1.
Ông **Nguyễn Hồng B** – Trưởng Phòng xử lý và thu hồi nợ V1.
Là: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.
(Văn bản ủy quyền ngày 12/02/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V1).
<u>Người được ủy quyền lại</u>: Ông **Huỳnh D1** – Chuyên viên xử lý nợ V1.
Địa chỉ: Số C - C, H, phường L, tỉnh Vĩnh Long.
(Văn bản ủy quyền ngày 14/7/2025 của Trưởng Phòng xử lý và thu hồi nợ V1), có mặt.

2. <u>Bị đơn</u>: Chị **Nguyễn Thị Yến N**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. (Nay là khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

V1 có cho chị Nguyễn Thị Yến N vay hình thức cấp thẻ tín dụng loại thẻ Titanium Lady Credit theo hợp đồng vay vốn số LN 2212067690504, số hồ sơ giải ngân 005-P-2892180, số tiền vay là 65.100.000đ, ngày giải ngân 06/12/2022, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, mức lãi suất trong hạn 39,48%/năm, lãi suất nợ quá hạn 59,22%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, do chị N thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ đã vi phạm hợp đồng vào ngày 07/02/2024. Nay V1 yêu cầu chị N có trách nhiệm thanh toán cho V1 số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 08/12/2025 tổng cộng là 161.923.558đ, trong đó: vốn gốc 60.972.254 đồng, lãi trong hạn 67.300.869đ, lãi quá hạn là 33.650.435đ và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/12/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện V1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nộp sổ sung văn bản tính lãi suất tính đến ngày 08/12/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn có nơi cư trú tại khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH25 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa do không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Giữa V1 và chị Nguyễn Thị Yến N có giao kết hợp đồng tín dụng, theo đó V1 cấp thẻ tín dụng cho chị N loại thẻ T theo hợp đồng vay vốn số LN 2212067690504, số hồ sơ giải ngân 005-P-2892180, số tiền 65.100.000đ, thời hạn vay 60 tháng, ngày giải ngân 06/12/2022, mục đích vay tiêu dùng, mức lãi suất trong hạn 39,48%/năm, lãi quá hạn 59,22%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, do chị N thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ đã vi phạm hợp đồng nên chuyển sang nợ quá hạn.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Nguyễn Thị Yến N trong đó nêu rõ toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tuy nhiên, chị N vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cũng như yêu cầu phản tố.

Do đó, xét yêu cầu của V1 buộc chị N phải thanh toán cho V1 số tiền vốn và lãi tính đến ngày 08/12/2025 theo hợp đồng vay ngày 06/12/2022 còn nợ tổng cộng là 161.923.558 đồng, trong đó: (vốn gốc 60.972.254 đồng; lãi suất theo từng thời kỳ với lãi trong hạn 39,48% bằng số tiền 67.300.869 đồng; lãi quá hạn 59,22%/năm bằng số tiền 33.650.435 đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/12/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc chị Nguyễn Thị Yến N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vốn vay và lãi còn nợ tính đến ngày 08/12/2025 tổng cộng là 161.923.558đ *(Một trăm sáu mươi mốt triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi tám đồng)*, trong đó: nợ vốn là 60.972.254đ *(Sáu mươi triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi bốn đồng)* và nợ lãi 100.951.304đ *(một trăm triệu, chín trăm năm mươi mốt nghìn, ba trăm lẻ bốn đồng)* theo hợp đồng vay vốn số LN 2212067690504, số hồ sơ giải ngân 005-P-2892180, ngày giải ngân 06/12/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (08/12/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Về án phí:

2.1. Buộc chị Nguyễn Thị Yến N phải nộp 8.096.000đ *(Tám triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 3.546.000đ *(Ba triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003327 ngày 26/9/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về thời hạn kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV3 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV3 – Vĩnh Long;
- Các đ/s;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyên Khoa